TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 82 /2024/QĐST-HNGĐ	*Thanh Thủy, ngày 29 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị P - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu 12, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Lê Thanh T - sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 12, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị P và anh Lê Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Bùi Thị P và anh Lê Thanh T đều xác nhận có 02 con chung là cháu Lê Chấn P – Sinh ngày 04/3/2009 và Lê Thị Kiều T – Sinh ngày 05/8/2013. Ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cho chị Bùi Thị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Thị Kiều T – Sinh ngày 05/8/2013, giao cho anh Lê Thanh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Chấn P – Sinh ngày 04/3/2009 kể từ tháng 10 năm 2024 đến khi cháu Phong và cháu Trang thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên không phải cấp dưỡng nuôi chung. Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức: Chị Bùi Thị P và anh Lê Thanh T đều khẳng định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Bùi Thị P tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo theo biên lai thu tiền số: 0003822 ngày 14 tháng 10 năm 2024, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Bùi Thị P 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS - VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Khánh Vinh